

Niềm Tự Tin

Xưa kia, ngài Ca Chiên Diên trước khi đi hoằng hóa ở vùng biên cương, nơi dân chúng chưa biết Phật pháp, đến thưa thỉnh đức Phật. Phật hỏi:

-Những người ở xứ đó rất dữ dằn, thô lỗ, thì làm sao ông hóa độ họ được?

Ngài Ca Chiên Diên thưa:

-Bạch đức Thế Tôn! Họ còn từ bi vì chưa đánh con.

-Nếu họ đánh ông thì sao?

-Bạch đức Thế Tôn! Họ còn thương xót con, vì chưa giết hại con.

-Nếu họ giết hại ông thì sao?

-Bạch đức Thế Tôn! Con sẽ cảm ơn họ, vì họ giúp con giải thoát được tâm thân bốn đại, năm uẩn giả hợp này.

Nghe như thế, đức Phật cho phép ngài Ca Chiên Diên đến vùng đó hoằng hóa.

Lúc Tổ Sư Tử, vị tổ Thiên tông thứ 24 ở Ấn Độ, đang hoằng hóa ở xứ Kế Tân, có ngoại đạo giả dạng xuất gia, rồi vào cung đình làm phản, nhưng thất bại. Vì thế, vua xứ này tức giận, cầm gươm đến chỗ của Tổ Sư Tử mà hỏi rằng:

-Ngài đã chứng đắc được cảnh giới năm uẩn đều không chưa?

Tổ đáp:

-Đã được.

-Đã vượt ngoài sanh tử chưa?

-Đã vượt rồi.

-Vậy thì cho Trẫm cái đầu được chăng?

-Thân của Ta vốn không thật có, huống gì là cái đầu.

Nghe như thế, vua nước Kế Tân bèn vung kiếm chặt đầu Tổ. Đầu của Tổ vừa rơi, từ trong thân, sữa cũng vọt bắn ra cao mấy thước, và tay cầm kiếm của ông vua đó lại rụng xuống đất.

Một hôm đang đẩy xe đất, chợt Mã Tổ Đạo Nhất ngồi ngay giữa đường, nên thiền sư Ấn Phong thưa:

-Thỉnh Thầy rút chân.

Mã Tổ bảo:

-Đã đuổi thì không rút. Đã tiến thì không lùi.

Thiền sư Ấn Phong bèn đẩy xe qua, cán lên chân Mã Tổ, khiến bị thương.

Mã Tổ vào pháp đường, cầm chiếc búa, bảo:

-Vừa rồi ai đẩy xe, cán chân lão tăng, hãy ra đây!

Thiền sư Ấn Phong bước ra, đưa cổ trước Mã Tổ. Mã Tổ liền dẹp búa.

Ngài Milaripa sau nhiều lần xây tháp rồi lại bị phá, mới được ngài Marpa truyền pháp yếu. Tổ Huệ Khả quỳ trên tuyết suốt đêm và chặt tay cầu pháp mới được tổ Bồ Đề Đạt Ma truyền trao y bát.

Chúng ta thấy rằng khi chư thánh tăng đã đạt đạo rồi hoặc quyết chí cầu pháp thì ý chí mãnh liệt, niềm tự tin kiên cường, không dùng chân trước bất cứ nghịch cảnh nào, dù có mất mạng cũng chẳng sợ. Tuy nhiên, cũng có những vị thánh tăng, nhờ trợ duyên thúc đẩy bên ngoài mà cố gắng tu tập tiến đến thánh vị. Điển hình, sở dĩ đức Phật thuyết kinh và thân chú Lăng Nghiêm vì nhân duyên ngài A Nan bị nạn Ma Đãng Già nữ; bấy lâu nay ngài A Nan ý y, nghĩ mình là em Phật lại đa văn, nên không cần tu tập, sau này sẽ được Phật ban cho trí huệ vô thượng. Mãi đến sau khi Phật nhập Niết Bàn, ngài A Nan mới cố gắng tu thiền định chứng quả A La Hán, được dự vào và

trùng tuyên lại lời Phật dạy trong suốt 45 năm, trong đại hội kiết tập kinh điển lần thứ nhất với năm trăm vị A La Hán, do ngài Ma Ha Ca Diếp chủ trì.

Ngài A Nậu Lô Đà vì bị Phật quở ngữ gục trong pháp hội nghe giảng kinh, nên quyết chí ngồi thiền suốt bảy ngày đêm mà không chớp mắt, khiến đôi mắt mù lòa, nhưng sau này chứng quả thánh, trở thành đại đệ tử Phật, có thiên nhãn thông bậc nhất.

Vào thời đức Phật còn tại thế, một sư cô nọ, sau khi xuất gia, mới biết mình đang mang thai. Vì sư cô này lỡ gia nhập vào ni chúng do Đề Bà Đạt Đa lãnh đạo, nên khi biết sự việc, Đề Bà Đạt Đa bèn đuổi sư cô này ra khỏi ni chúng. Tuy nhiên, sau khi đến gặp Phật và trình bày tự sự, đức Phật giao sư cô này cho ngài Ưu Ba Ly, vua Ba Tư Nặc, trưởng giả Cấp Cô Độc, và bà Tỳ Xá Khư xét xử. Hạch hỏi xong, ngài Ưu Ba Ly tuyên bố với đại chúng rằng sư cô này vô tội và được phép ở lại trong ni chúng để tu tập. Sau khi sư cô này sanh hạ một đứa con trai, vua Ba Tư Nặc nhận đứa bé đó làm con nuôi. Lúc lên bảy tuổi, đứa bé trai này khi biết mẹ mình đã xuất gia, nên cũng xin vào chùa làm Sa Di, rồi lúc tới tuổi trưởng thành, được thọ giới tỳ kheo. Sau khi được đức Phật ban cho đề mục thiền quán, vị tỳ kheo trẻ này vào rừng chuyên cần tu tập, nên chẳng bao lâu chứng quả A La Hán, nhưng vẫn còn ở lại trong rừng suốt 12 năm. Lúc vị A La Hán này trở về chùa, người mẹ rất mừng rỡ và quyến luyến vô cùng. Thấy vậy, vị A La Hán này bèn nghĩ cách giúp mẹ mình quán chiếu, tu tập thoát khỏi sự luyến ái, bằng cách cố ý nói lớn tiếng ba lần rằng: “Sư Cô đã xuất gia rồi mà sau vẫn còn luyến ái!” Người mẹ, tức vị sư cô kia, nghe người con của mình nói những lời cộc lốc đó, bèn suy nghĩ rằng: “Ôi sự đời! Biết bao năm trường tôi thương nhớ khóc lóc vì ai, mà nay nó lại đối xử với tôi như thế. Sao còn

thương tiếc gì!” Suy nghĩ như thế xong, vị sư cô kia bèn nhất quyết cắt đứt sự duyên ái với con mình, tức vị A La Hán, nên ngay trong ngày đó, do tinh tấn tu hành, liền chứng quả A La Hán. Sau khi biết câu chuyện này, đức Phật bảo các vị tỳ kheo rằng: “Này các thầy! Nếu muốn sanh lên các cõi trời hay chứng quả A La Hán, các thầy không thể dựa vào chính mình, mà phải tự nỗ lực tinh tấn tu hành.”

Ngài Hương Nghiêm Trí Nhân đến cầu pháp với Tổ Quy Sơn Linh Hựu. Tổ Quy Sơn bảo:

- Xưa kia, lúc Tổ Bá Trượng hỏi một, ông trả lời mười; Tổ Bá Trượng hỏi mười, ông trả lời một trăm. Vậy nay Ta hỏi một câu, ông hãy đáp xem. Lúc cha mẹ chưa sanh ra ông, gương mặt xưa nay của ông như thế nào?

Nghe câu hỏi kỳ lạ này, ngài Hương Nghiêm Trí Nhân bèn trở về phòng, đọc lại tất cả kinh luận của Phật, chư Tổ, và các luận sư xưa nay, để tìm câu trả lời, nhưng cuối cùng vẫn không có đáp án, nên đến xin Tổ Quy Sơn giải đáp cho. Tổ Quy Sơn bảo:

-Nếu nay Ta giải đáp cho ông, thì về sau ông sẽ mắng Ta.

Thế rồi, ngài Hương Nghiêm Trí Nhân bèn lẳng lặng trở về phòng, đem tất cả luận điển do mình viết, đốt sạch hết và nguyện không viết lách gì cả, rồi đến núi của quốc sư Huệ Trung xưa kia để tịnh tu. Ngày nọ, đang cuộc đất, Ngài cuốc nhầm một cục sỏi, khiến nó văng ra và chạm đến bụi tre, làm vang tiếng chát chúa, khiến Ngài hoát nhiên khế hội câu hỏi của Tổ Quy Sơn, nên bèn hướng về nơi Tổ Quy Sơn đang ở mà đánh lễ.

Qua các câu chuyện đạo bên trên, chúng ta thấy rằng chính mình tự tin, quyết chí nỗ lực tu hành thì mới đạt đến nơi rốt ráo, chứ không phải ỷ lại hay dựa vào người khác, vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh và sẽ thành Phật trong

tương lai. Trong Quy Sơn Cảnh Sách, ngài Linh Hựu nhắc đại chúng: “Phật dạy rằng ai kia đã là đấng trượng phu, thì Ta đây cũng có thể làm như thế” . Nói chung, chúng ta cần có niềm tin chân thật về Phật, Pháp, Tăng, lý, sự, nhân quả, và chính mình thì mới dễ dàng tiến bước trên đường đạo.

Tin Phật tức là tin đức Phật xưa kia cũng là một chúng sanh như chúng ta, nhưng với ý chí tinh tấn mãnh liệt, Ngài đã đạt đến quả vị Phật sau ba đại kiếp tu hành. Thật vậy, Ngài là một tấm gương sáng cho nhân loại và tất cả chúng sanh noi theo. Vì thế, bài kệ tám Phật tán thán Ngài và nhắc nhở mỗi chúng ta đều sẵn có Phật tánh như Ngài:

“Ngã kim quán đánh chư Như Lai
Tịnh trí trang nghiêm công đức tụ
Ngũ trước chúng sanh linh ly cấu
Đồng chứng Như Lai tịnh pháp thân”.

Nghĩa:

“Con nay quán đánh chư Như Lai
Trí tịnh, trang nghiêm, công đức tụ
Khiến chúng sanh năm trước rời cấu
Đồng chứng pháp thân tịnh Như Lai”

Tin Pháp nghĩa là biết rằng trong suốt 45 năm, với tuệ giác viên mãn tròn đầy, đức Phật giảng thuyết giáo pháp thanh tịnh, lành thiện suốt cả ba đời.

Vì vậy, mỗi lần trước khi nghe giảng kinh, chúng ta tụng bài kệ tán thán:

“Phật pháp cao siêu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu”.

Tin chur Tăng nhờ biết rằng suốt hơn 2500 năm, giáo pháp của đức Bổn Sư được hoằng truyền cho đến ngày nay là nhờ công đức sâu dày của chur thánh hiền tăng. Do đó, các em trong Gia Đình Phật Tử thường hát bài Kính Thầy như sau: “Thầy là con thuyền Thanh Lương, đưa chúng con đến bờ thơm hương . Thầy theo hạnh nguyện Pháp Vương, như trăng rằm sáng soi mười phương”.

Tin lý tức là hiểu lời đức Phật dạy rằng: “Ta là Phật đã thành. Chúng sanh là Phật sẽ thành”. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng nói bài kệ về hạt giống Bồ Đề thanh tịnh như sau:

“Tâm địa hàm chur chủng
Ngộ trạch nhất giai manh
Tam muội hoa vô tướng
Hà hoại phục hà thành”

Nghĩa:

“Đất tâm chứa các giống
Gặp ướt liền nảy mầm
Hoa chánh định không tướng
Nào hoại lại nào thành”.

Tin sự tức là tin rằng nếu chúng ta tinh cần huân tu thì từ từ sẽ đạt đến quả vị Phật. Tổ Quy Sơn dạy rằng nếu đời đời tu tập không thôi chuyển thì quả vị Phật quyết sẽ có kỳ.

Tin nhân và quả tức là biết rằng nếu hiện đời gieo nhân tu tập phước huệ thì

trong tương lai gần và xa dần dần sẽ tích lũy đầy đủ công đức và nghiệp lành để thành Phật. Điển hình, nhờ trong những đời tiền kiếp, đức Thế Tôn tu hạnh chánh ngữ nên hiện đời có tướng lưỡi rộng dài, và nhờ không ăn quá ngọ trong các đời quá khứ, nên hiện đời Ngài có 40 chiếc răng trắng.

Tin mình tức là tự tin rằng mình có khả năng phát triển ngũ minh như nội minh, nhân minh, thanh minh, công xảo minh, y phương minh.

A/ Tự tin có khả năng phát triển nội minh, qua khả năng hiểu biết Phật pháp, kinh nghiệm tu tập nhờ hành trì, học hỏi kinh điển, suy nghĩ đúng đắn về lời Phật và chư Tổ dạy, tìm tòi so sánh lời Phật dạy trong các truyền thống, suy nghĩ sáng tạo, hiểu sâu sắc thấu đáo về lịch sử, triết học, duy thức học, nghệ thuật, văn hóa Phật giáo. Tự chung, dưới đây là những điểm chính yếu để phát triển nội minh.

1/Tự nỗ lực và tích cực tu tập với niềm tự tin vững chắc: Quyết định chọn một pháp tu chính và những pháp tu phụ, sắp xếp thời gian tu tập thiền quán, niệm Phật hay trì chú, rồi tinh tấn phấn chấn hành trì chuyển hóa tập khí phiền não, giữ chánh niệm cho ba nghiệp thân khẩu ý, quân bình cuộc sống vật chất và tâm linh. Nếu mỗi khi phiền não nổi lên, nhờ sự huân tu, nhớ mình có khả năng điều phục chúng. Ví dụ, khi bị ai đó nói xấu, chúng ta chợt nhớ lời Phật dạy rằng nên quán chiếu tâm tướng và lời nói đều giả dối không thật, hoặc ngồi xuống buông xả để tâm không chấp vào những lời nói đó, hoặc niệm Phật hay trì chú để tâm không màng đến chúng. Ngoài ra, tự biết mình có khả năng hành trì, như quán chiếu được sanh qua cõi Phật, thành tựu pháp thân, hay thường sống với tánh giác hoặc sống tỉnh thức. Đối với hành giả Tịnh Độ, nếu trong từng giây phút, chúng ta huân tu niệm Phật, nhớ Phật, quán tưởng cõi Cực Lạc, thì cõi Tịnh Độ và Phật A Di Đà luôn hiện trong tâm thức, dù ngủ hay thức, dù sống hay chết, mà kinh Lăng

Nghiêm, phẩm Bồ Tát Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông có nói đến qua ví dụ rằng chư Phật như người mẹ hiền luôn thương tưởng chúng sanh như con đò; nếu chúng sanh chuyên tâm niệm Phật thì sẽ thường gần Phật, như con nết nhớ mẹ thì mẹ con đời đời không xa cách.

Đối với hành giả Thiền tông, phải thường quán chiếu mình sẵn có tánh giác tròn đầy, bằng cách khi ăn thì tánh giác biết mình đang ăn chứ không chấp vào món ăn, khi nói năng hay làm việc thì tánh giác biết mình đang nói năng làm việc mà không khởi tâm vọng động phân biệt; nhờ tỉnh giác trong mọi hành động cử chỉ, Thiền gia sống với tánh giác sẵn có trong từng tâm niệm mà Mã Tổ Đạo Nhất (709-788) thường dạy các đệ tử: “Tâm tức là Phật”.

Đối với hành giả Mật Tông, phải thường quán chiếu ba nghiệp thân khẩu ý tương ưng với chư Phật; nghĩa là quán chiếu mình và Phật không khác nhau, bằng cách tâm quán tưởng thể nhập pháp thân; miệng tụng đọc thần chú, và tay bắt ấn. Điển hình, tôn giả A Đê Sa nhờ cần khổ tu tập quán chiếu như quán chiếu pháp Bách Tụ của đức Như Lai, nên đạt được công đức thấy mười phương chư Phật và chư Bồ Tát Bản Tôn. Mỗi lần Tôn Giả niệm Tam Muội Da Vương đủ một ngàn lần thì các vị Bản Tôn như Kiến Lập Tam Tam Muội Da Vương, Thánh Quán Tự Tại, Thánh Cứu Độ Mẫu, Thánh Bất Động Tôn, Thắng Lạc Luân, Hỷ Kim Cang đều hiện thân. Sau khi Tôn Giả sang Tây Tạng hoằng pháp, nếu có việc gì, các vị Bản Tôn của Mật Bộ thường hiện thân thọ ký chỉ dạy.

Tựu chung, nhờ quán chiếu như thế mà hành giả của bất cứ tông phái nào đều có khả năng phát khởi động cơ tích cực tu hành hướng đến quả vị Phật. Nghĩa là, càng tu tập, chúng ta cố gắng càng ít bị ngoại cảnh chi phối, thì niềm tự tin sống với Phật tánh thanh tịnh, thể nhập với pháp thân chư Phật hay vắng sanh qua cõi Phật của mình mới vững chắc. Điển hình, sau khi nghe Mã Tổ Đạo Nhất dạy “Tâm tức là Phật”, thiền sư Pháp Thường (752-

839) lên núi Đại Mai cắt am tranh tu tập quên cả ngày tháng. Lần nọ, Mã Tổ sai một vị tăng đến gặp Thiền Sư và nói rằng:

-Gần đây, Mã Tổ dạy ‘Phi tâm phi Phật’.

Thiền Sư đáp rằng:

-Ông già mê hoặc người chưa có ngày nào xong. Mặc cho ông ‘Phi tâm phi Phật’, tôi chỉ biết ‘Tâm tức là Phật’.

Dưới đây là một câu chuyện thật, rất đau lòng về một bà cụ tuy bị con cái cưỡng ép cải đạo, nhưng đến giờ phút lâm chung vẫn giữ vững niềm tin với Tam Bảo. Chuyện kể rằng bà Lan, tuổi trạc lục tuần, là một Phật tử đã từng tham dự các khóa tu thiền quán. Gia đình bà theo đạo Phật, các con của bà đều đã thành danh và một vài người đã lập gia đình với người theo đạo Thiên Chúa. Bà Lan bị bệnh ung thư. Trong cơn nguy kịch, gia đình đã thỉnh một vị thầy đến làm lễ cầu an, nhưng qua ngày hôm sau bà yếu quá, các người con theo đạo Thiên Chúa đã đưa một Linh Mục đến làm lễ rửa tội (phép Bí Tích) để bà đổi đạo (những người Thiên Chúa Giáo gọi là “trở về đạo”). Trong buổi lễ rửa tội, linh mục cùng với những người con theo Chúa đã nâng bà dậy, đeo dây có cây Thánh Giá vào cổ bà. Bà Lan đã cố vùng vẫy phản đối trước sự chứng kiến một cách thụ động của người chồng và sự bất lực của người con trai theo đạo vợ chỉ biết van lạy mẹ: “Mẹ ơi, xin mẹ tha lỗi cho con.. Mẹ ơi, xin mẹ tha lỗi cho con”. Vài giờ sau bà ra đi. Lễ phát tang được tổ chức bằng hai nghi lễ Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo. Trong tang phòng có bàn thờ Phật và trên nắp quan tài có cây Thánh Giá và một bên cầu cho linh hồn bà sớm được hưởng nhan Thánh Chúa, còn bên kia cầu cho thân thức bà sớm siêu thoát về cõi Cực lạc. Tuy nhiên, qua ngày hôm sau lễ đưa đám hoàn toàn là nghi thức Phật Giáo. Qua câu chuyện đau lòng này, chúng ta thấy rằng nhờ có tín tâm với Tam Bảo thâm sâu, nên dù bị những đứa con bất hiếu, ép uổng cải đạo tàn nhẫn trước lúc lâm chung, bà

Lan vẫn một mực giữ vững tín tâm với Phật pháp, nên mới được chư Phật gia trì viên mãn trong ngày lễ đưa đám.

2/ Phát triển nội minh, hướng đến sự tu đạo rốt ráo nhờ thiết thực phát nguyện hành trì thâm sâu rộng lớn: Khi lễ Hồng Danh Bảo Sám, chúng ta y theo lời nguyện chung mà tụng đọc như: “Con chẳng tự cầu phước báo trời người, Thanh Văn, Duyên Giác, cho đến các quả vị Bồ Tát Quyền Thừa. Con chỉ y theo tối thượng thừa, phát lòng Bồ Đề, cùng chúng sanh trong pháp giới, chung một lúc đồng chứng quả vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Nghĩa là, đối với Phật tử Đại Thừa, mục đích tu đạo là hướng đến quả vị Phật như chư Phật trong quá khứ, chứ không vì quả báo lành thiện nhỏ nhoi ở cõi trời người hay Thanh Văn Duyên Giác. Đương nhiên, đối với đa số chúng ta, quả vị Phật rất xa vời vì phải cần tu suốt bao đại kiếp mới thành tựu, nhưng chẳng phải không thể nào đạt đến được. Giống như ở ngoài đời, để lấy được bằng tiến sĩ, kỹ sư, bác sĩ, v.v... thì mỗi sinh viên phải có ý chí cần cù học hành chăm chỉ suốt bao năm tháng và dựa vào những nhân duyên phụ trợ như sự hỗ trợ của cha mẹ, thầy cô, xã hội về nhiều mặt như kiến thức hoặc tài chánh, v.v... thì mới đỗ đạt. Tựu chung, tùy theo ý chí tu tập của cá nhân và các thiện duyên như được gặp thầy lành bạn tốt hay đời sống vật chất tương đối đầy đủ và quân bình, mà mỗi chúng ta tiến tu đạo khác nhau. Để giúp chúng ta bước đi vững chắc trên chánh đạo Đại Thừa, trước hết phần đầu điều giới khinh thứ 35 của giới Bồ Tát nhắc chúng ta phải phát những nguyện lành căn bản thiết thực như nguyện ở hiếu thuận với cha mẹ, thầy tổ. Nghĩa là, để chữ hiếu được viên tròn ở ngoài đời và trong đạo, chúng ta phải phát nguyện sống hiếu thuận, báo đền ơn đức sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, cũng như ơn đức dạy đạo của thầy tổ. Kế đến, phần sau của điều giới này nhắc chúng ta phát nguyện cầu được gặp thầy lành

bạn tốt để được chỉ dạy, dẫn dắt đi trên chánh đạo Đại Thừa, hướng đến quả vị Phật, bằng không thì sẽ bị lạc hướng theo tà đạo. Thế nên, để dễ dàng tăng trưởng niềm tự tin bước trên chánh đạo, chúng ta cố gắng nương nhờ những điều giới đó cũng như các kinh luật Đại Thừa, phát nguyện và hành trì thiết thực.

Tự chung, trong nội minh, càng hiểu đạo, hành trì thiết thực, và phát nguyện rộng lớn thì chúng ta càng có niềm tự tin về kinh nghiệm sống trở lại với bản tâm chân thật hay Phật tánh thanh tịnh sẵn có của mình.

B/ Tự tin có khả năng hành hạnh Bồ Tát tự lợi, lợi tha nhờ nhân minh (khả năng lý luận), thanh minh (khả năng dùng âm thanh lời nói để khuyến hóa chỉ dẫn người), công xảo minh (khả năng nghề nghiệp, kỹ xảo), y phương minh (khả năng về y khoa, cứu giúp người bệnh tật). Bên cạnh đó, chúng ta tự cố gắng xem tất cả mọi người như thân bằng quyến thuộc, dùng lời ái ngữ để giao tiếp, cố gắng lắng nghe, san sẻ kinh nghiệm tu hành và kiến thức Phật pháp với các bạn đạo, cố gắng giải quyết những bất đồng giữa mình và người, khuyến khích người khác tin tưởng và quy y Tam Bảo, giúp đỡ và chỉ dạy người khác, phát triển tài hùng biện.

Kết luận, đối với đời sống tâm linh, niềm tự tin thường dựa vào khả năng hiểu biết, kinh nghiệm hành trì Phật pháp của mỗi Phật tử. Nếu muốn định đoạt vận mạng, nghiệp lực cá nhân, hay chuyển hóa phiền muộn lo âu buồn rầu của chính mình trong cuộc sống thì phải cố gắng dành thời gian quán chiếu nội tâm, nỗ lực hành trì theo lời Phật dạy qua những phương pháp như hành thiền, niệm Phật, trì chú chẳng hạn. Giống như nếu muốn làm bác sĩ, kỹ sư, v.v... ở ngoài đời thì phải cố gắng siêng năng học hành, chứ không thể nào cầu cạnh ỷ lại bất cứ ai được. Nhân dịp mùa Phật đản, chúng ta nhớ đến công ơn sâu dày khó đền đáp của đức Phật qua câu “Thân tâm này nát như trần, hồng ân chư Phật khó phân báo ơn”, vì Ngài đã từ bi thị hiện, chỉ

bày cho chúng ta cách thể nhập vào Phật tri kiến thanh tịnh sẵn có. Nhờ vậy, chúng ta có niềm tự tin kiên cố rằng sau bao kiếp luân hồi, hiện tại mình còn chút dư báo hy hữu, có được thân người quý báu, gặp được Phật pháp cao siêu và thiện tri thức sáng suốt, và được nhắc nhở rằng phải tự tin mình sẵn có tánh giác, có khả năng phát triển tâm Bồ Đề, để dũng mãnh phát nguyện đời đời kiếp kiếp luôn luôn hành hạnh Bồ Tát, thẳng tiến đến quả vị Phật như đức Phật Bổn Sư. Bằng không thì chúng ta có lẽ sẽ bị làm những con cừu non, hay tằm tơ, con cái của một đấng thần linh tưởng tượng nào đó, để suốt đời suốt kiếp cam phận tằm tơ, phục dịch, nô lệ kém hèn, sống đời ỷ lại, ý chí nhu nhược, lúc nào cũng lo sợ thấp thỏm không biết vận mạng của mình sẽ đi về đâu hay bị phán xử ra sao, nên chỉ biết xin xỏ cầu cạnh tình thương của người khác, mà không tự chủ, lo cho cuộc sống tâm linh cá nhân được.